TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Nguyễn Kim N, sinh năm 1983, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà S, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ uốn tóc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946; anh chị em ruột: có 02 người sinh năm 1977, 1980; bị cáo có chồng tên Lê Văn T, sinh năm 1977, có 02 con tên Lê Nguyễn Thanh V1, sinh năm 2008 và Lê Nguyễn Thanh V2, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà S, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà S, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1935 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà S, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1. Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, đường Nguyễn Thái H, khóm C, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

3. Bà Lê Thị C, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà S, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05/3/2020, Công an Phường B, thành phố V kết hợp cùng Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long tuần tra tại khu vực tổ S, Khóm H, Phường B, thành phố V thì phát hiện Nguyễn Kim N có dấu hiệu mua bán số đề tại nhà số S, Khóm H, Phường B, thành phố V nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Kim N ghi số đề, vật chứng bị phát hiện là 04 phơi đề bán ngày 05/3/2020. Lực lượng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Kim N, thu giữ vật chứng và tài sản liên quan gồm: 04 phơi đề bán ngày 05/3/2020, 11 phơi đề bán trước ngày 05/3/2020, 02 cây viết bíc mực màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0823.719.459, số tiền 2.263.000đ.

Qua điều tra, Nguyễn Kim N thừa nhận thực hiện mua bán số đề được khoảng 15 ngày thì bị bắt quả tang vào ngày 05/3/2020. Cách thức mua bán số đề là người mua số đến gặp trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho N qua số điện thoại 0823.719.459 để mua số đề; việc xác định thắng thua với người mua số đề bằng cách dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh ở miền Nam mở thưởng hàng ngày; tỉ lệ thắng thua được xác định: Trường hợp người chơi số đề mua số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số nếu thắng sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền mua (ví dụ: nếu mua 1.000đ, trúng sẽ được 70.000đ); trường hợp người chơi số đề mua 03 con số, mua "số đá" nếu thắng thì được số tiền gấp 600 lần số tiền mua (ví dụ: mua 1.000đ, trúng sẽ được 600.000đ).

Cơ quan cảnh sát điều tra cho Nguyễn Kim N tự diễn giải, đối chiếu các con số ghi trên các phơi đề đã thu giữ xác định như sau:

- Ngày 29/02/2020, N dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Long An, Hậu Giang, Thành phố Hồ Chí Minh bán số đề cho người mua với số tiền

1.400.000đ, người mua trúng 1.650.000đ nên số tiền dùng đánh bạc là 3.050.000đ.

- Ngày 01/3/2020, N dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang bán số đề với số tiền trên phơi là 399.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số trong ngày, người mua trúng 880.000đ nên số tiền dùng đánh bạc là 1.279.000đ.

- Ngày 02/3/2020, N dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp để bán số đề với số tiền đánh bạc là 325.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số trong ngày thì người mua không trúng đề.

- Ngày 03/3/2020, N dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu để bán số đề với số tiền trên phơi là 3.842.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số trong ngày, người mua trúng 2.800.000đ nên số tiền dùng đánh bạc là 6.642.000đ.

- Ngày 04/3/2020, N dựa vào kết quả xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ để bán số đề với số tiền trên phơi là 1.496.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số trong ngày, người mua trúng 1.750.000đ nên số tiền dùng đánh bạc là 3.246.000đ.

- Ngày 05/3/2020, N dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận để bán số đề với số tiền đánh bạc là 7.526.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Kim N không xác định được họ và tên, địa chỉ người mua số đề trước ngày 05/3/2020, chỉ xác định những người mua số đề vào ngày 05/3/2020 gồm có:

- Lê Thị Y dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang mua số đề với số tiền 180.000đ.

- Võ Thị Minh T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh mua số đề với số tiền 120.000đ.

- Nguyễn Vĩnh T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận mua số đề với tổng số tiền 540.000đ.

- Lê Thị C dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang mua số đề với số tiền 85.000đ.

- Lê Thị H dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận mua số đề với tổng số tiền đánh bạc là 2.043.000đ.

Tất cả các người mua số đề Lê Thị Y, Võ Thị Minh T, Nguyễn Vĩnh T, Lê Thị C, Lê Thị H đều vi phạm lần đầu về hành vi đánh bạc và số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã xử phạt vi phạm hành chính các người mua số đề như nêu trên mỗi người số tiền 350.000đ.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSND.TPVL ngày 22/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim N về "Tội đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Kim N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim N phạm "Tội đánh bạc". Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo N từ 30.000.000đ – 35.000.000đ.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo N nộp số tiền đánh bạc 19.845.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước, khấu trừ số tiền 10.000.000đ theo Biên lai thu tiền số No 001689 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bị cáo N buộc nộp thêm số tiền 9.845.000đ. Buộc bà Lê Thị H nộp số tiền đánh bạc 2.051.000đ, buộc bà Lê Thị Y nộp số tiền đánh bạc 180.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; tịch thu, tiêu hủy 02 cây viết bíc mực màu xanh đã qua sử dụng; hoàn trả bà Nguyễn Thị M số tiền 2.263.000đ theo Biên lai thu tiền số No 001691 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Án phí: Buộc bị cáo N nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Kim N đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, trình

bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Kim N phạm "Tội đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, hoạt động bình thường của xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức mua, bán số đề, vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính. Số tiền đánh bạc mà bị cáo thắng thua lẫn nhau khi bị bắt quả tang từ ngày 29/02/2020 đến ngày 05/3/2020 là 22.068.000đ, nhưng tiền đánh bạc từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu (5.000.000đ) để truy cứu trách nhiệm hình sự là 14.168.000đ (ngày 03/3/2020 là 6.642.000đ, ngày 05/3/2020 là 7.526.000đ); số tiền thu lợi từ bán số đề theo N khai không có, do người mua đề trúng nhiều, không thu lợi.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, đã nộp một phần tiền do phạm tội mà có. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng bị cáo N được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, cần thiết phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo được sự răn đe, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng nên về nguyên tắc xử lý tội phạm mà pháp luật hình sự quy định thì có thể áp dụng với bị cáo hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù. Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, xét tình hình tài sản, thu nhập người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là đảm bảo sự nghiêm khắc của pháp luật, đảm bảo được sự răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Biện pháp tư pháp: Số tiền 22.068.000đ được xác định là số tiền bị cáo N đánh bạc, trong đó có số tiền 2.043.000đ bị cáo chưa nhận từ bà Lê Thị H và số tiền 180.000đ chưa nhận từ bà Lê Thị Y của việc bán số đề vào ngày 05/3/2020 nên được khấu trừ. Buộc bị cáo N nộp số tiền đánh bạc 19.845.000đ (22.068.000đ - (2.043.000đ + 180.000đ)) để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo N đã nộp số tiền đánh bạc 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số No 001689 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên khấu trừ, bị cáo còn buộc phải nộp thêm số tiền 9.845.000đ (19.845.000đ - 10.000.000đ).

Ngày 05/3/2020, bà Lê Thị H mua số đề số tiền 2.043.000đ; bà Lê Thị Y mua số đề số tiền 180.000đ chưa thanh toán tiền bị cáo N. Vì vậy, buộc bà H nộp số tiền đánh bạc 2.043.000đ, buộc bà Y nộp số tiền đánh bạc 180.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Số tiền 2.263.000đ được bà Nguyễn Thị M là mẹ chồng bị cáo N xác định đây là tiền của bà M gửi bị cáo N giữ hộ và yêu cầu được nhận lại số tiền này vì lúc Công an bắt quả tang hành vi bán số đề của bị cáo N thì bị cáo đang giúp bà M tắm. Bà M sợ ướt đã gửi bị cáo giữ hộ tiền. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định số tiền 2.263.000đ không liên quan hành vi bán số đề của bị cáo N mà thuộc sở hữu bà M nên trả lại bà M số tiền này.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen được bị cáo xác định thuộc sở hữu của bị cáo sử dụng phục vụ mua bán số đề nên đây là công cụ phạm tội buộc tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Hai cây viết bíc mực màu xanh đã qua sử dụng là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Án phí: Buộc bị cáo N nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 mục I Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đối với bị cáo Nguyễn Kim N.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim N phạm "Tội đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Kim N nộp số tiền đánh bạc 19.845.000đ (mười chín triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước, khấu trừ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số No 001689 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bị cáo Nguyễn Kim N buộc nộp thêm số tiền 9.845.000đ (chín triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Buộc bà Lê Thị H nộp số tiền đánh bạc 2.043.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng), buộc bà Lê Thị Y nộp số tiền đánh bạc 180.000đ (một trăm tám mươi ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: *Các vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2020 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:*

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có 01 thẻ sim Vinaphone số sê ri: 89840200021652032761.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 cây viết bíc mực màu xanh đã qua sử dụng.

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị M số tiền 2.263.000đ (hai triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số No 001691 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Kim N nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bị cáo Nguyễn Kim N có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Công an cùng cấp: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường B, TPVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Đương sự khác: 3;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân